

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 195/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1978

Địa chỉ: Xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1975

Địa chỉ: Xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và Anh Hoàng Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và Anh Hoàng Văn M nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Văn M xác định các con đều đã trưởng thành và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Văn M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Văn M xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước và được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002957 ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND xã X;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy

